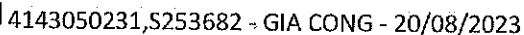


圖面上有公差表示時, 以圖面公差優先



凸輪杆		BJ-G	02	BJ-G	BJ(14.3	新圖面番號	S-53682
部 品 名		材 質		數 量	備 名 稱		
		SKD11		2	磁石止住模具		
熱 處 理		表 面 處 理		檢 圖	設 計	製 圖	日 期
燒入 燒戻 HRC 58~60				曾中熙	曾中熙	葛彩雲	2000/03/08
尺 度		第三 角法	圖面 番號	訂正 REV			
1:1 (/)				TM22-009T-00-1-003-AA			
							M50729.DWG

華洲電機工業股份有限公司 V.2



SNO: **S253682**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T22*27*146	AA:20 MA:40 BJ:60 HT:40 GS:120 AF:20 KT